TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các điều 212, 213, 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 13 tháng 4 năm 2018, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền vay là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số: 0015789 ngày 21/3/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng